TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Xuân Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Chị **Đặng Thị Ngọc D**, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Đ ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm quá lớn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Gia đình nội ngoại hai bên đã hòa giải, động viên để vợ chồng về đoàn tụ rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 9/2018 chị D đã bế con chung về ở và sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế độc lập và anh chị đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D có 01 con chung là Phạm Ngọc Thảo N, sinh ngày 29/12/2017, hiện đang ở với chị D. Ly hôn, anh Đ và chị D thống nhất thỏa thuận: giao cho chị Đặng Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Thảo N. Anh Đ và chị D tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ và chị D không yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc Dthuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc Thảo N, sinh ngày 29/12/2017 cho chị Đặng Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ và chị D không yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Xuân Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Đ và chị D đã nộp theo biên lai số 0003310 và số 0003309 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Xuân Đ và chị Đặng Thị Ngọc D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã h, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)